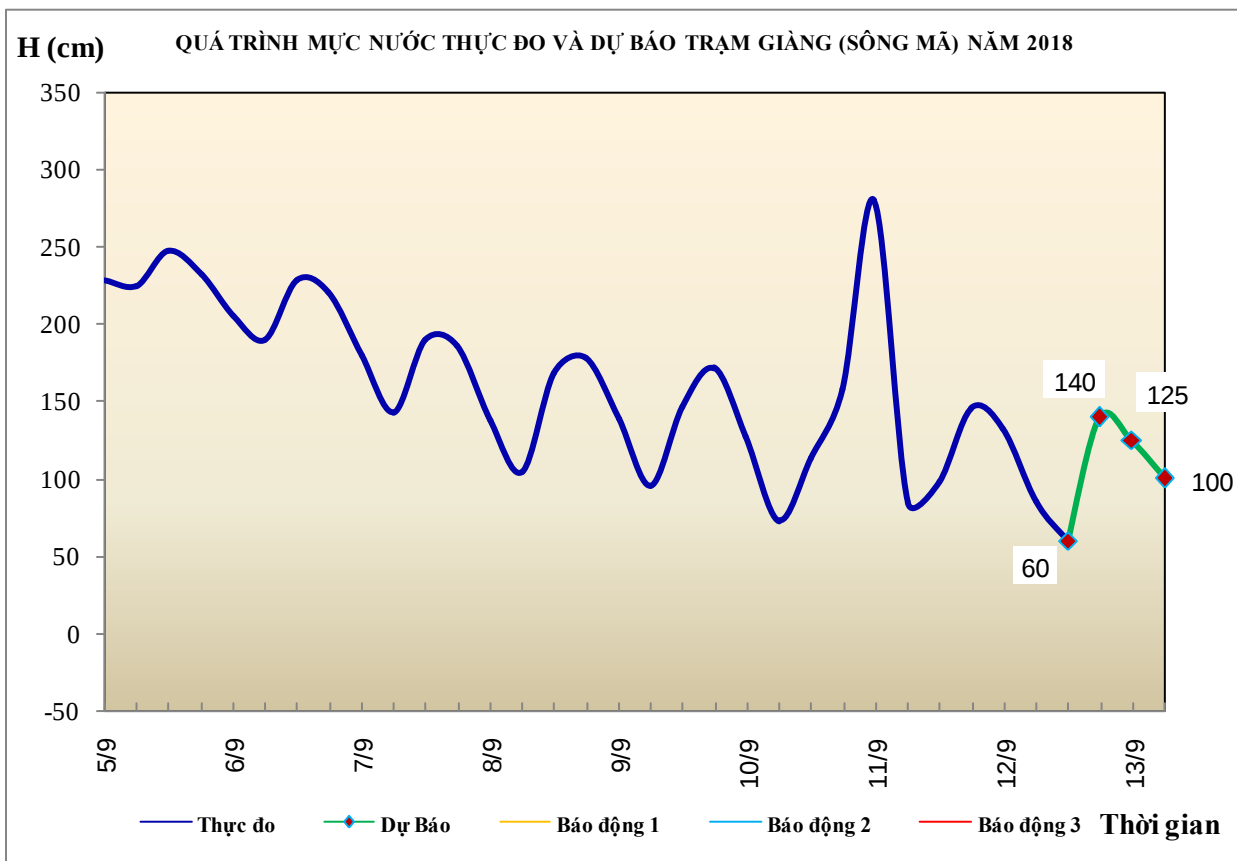


## **BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN** **CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ**

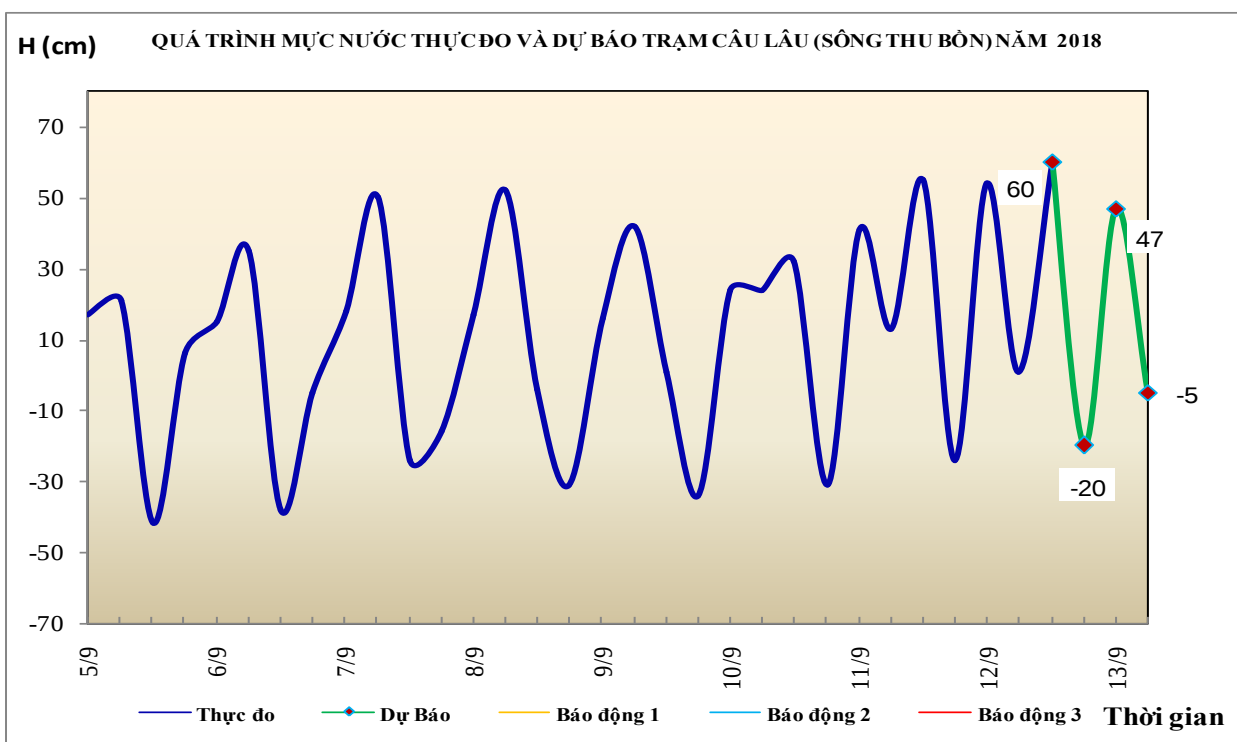
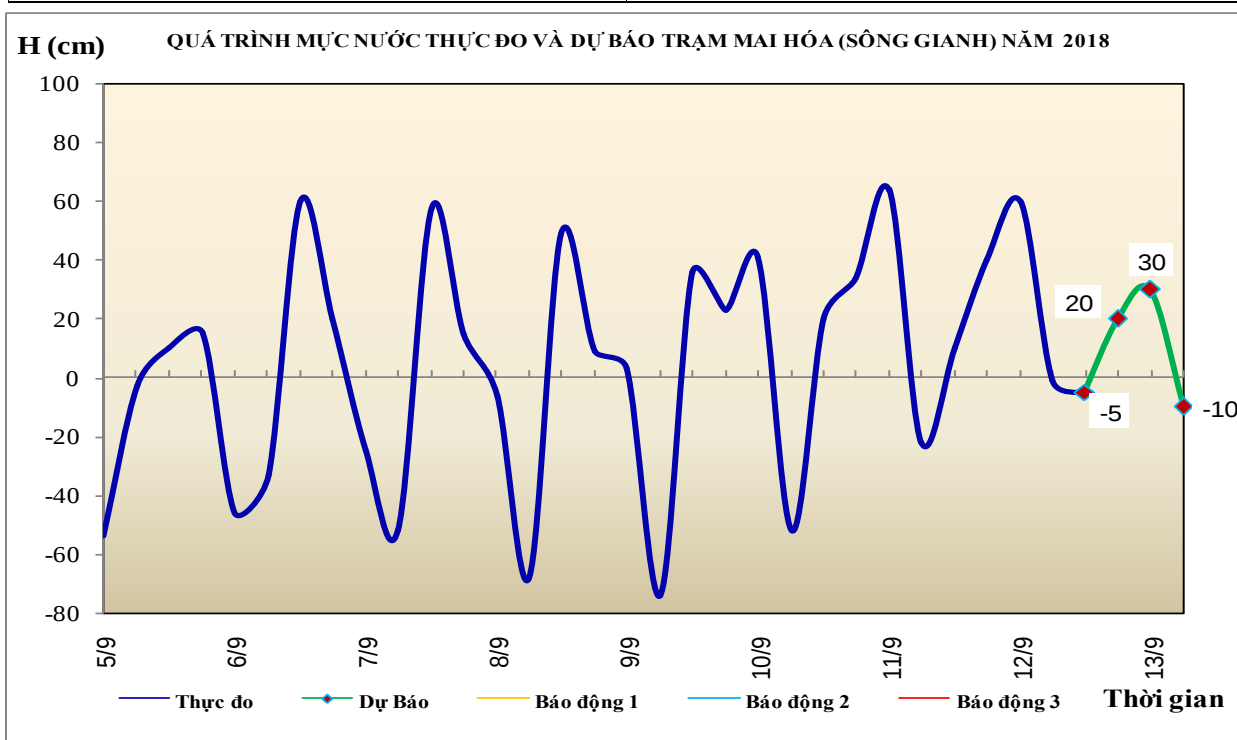
### **1. Khu vực Bắc Trung Bộ**

| <b>Tóm tắt tình hình 24 giờ qua</b>                                                                         | <b>Dự báo 24 giờ tới</b>                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.1. Sông Bưởi:</b> Mức nước biến đổi chậm                                                               | Mức nước biến đổi chậm                                                                 |
| <b>1.2. Sông Mã:</b> Mức nước thượng, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều | Mức nước thượng, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều |
| <b>1.3. Sông Chu:</b> Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa                                              | Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa                                               |
| <b>1.4. Sông Cả:</b> Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều                   | Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều                   |
| <b>1.5. Sông La:</b> Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, sông La dao động theo triều            | Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, sông La dao động theo triều            |



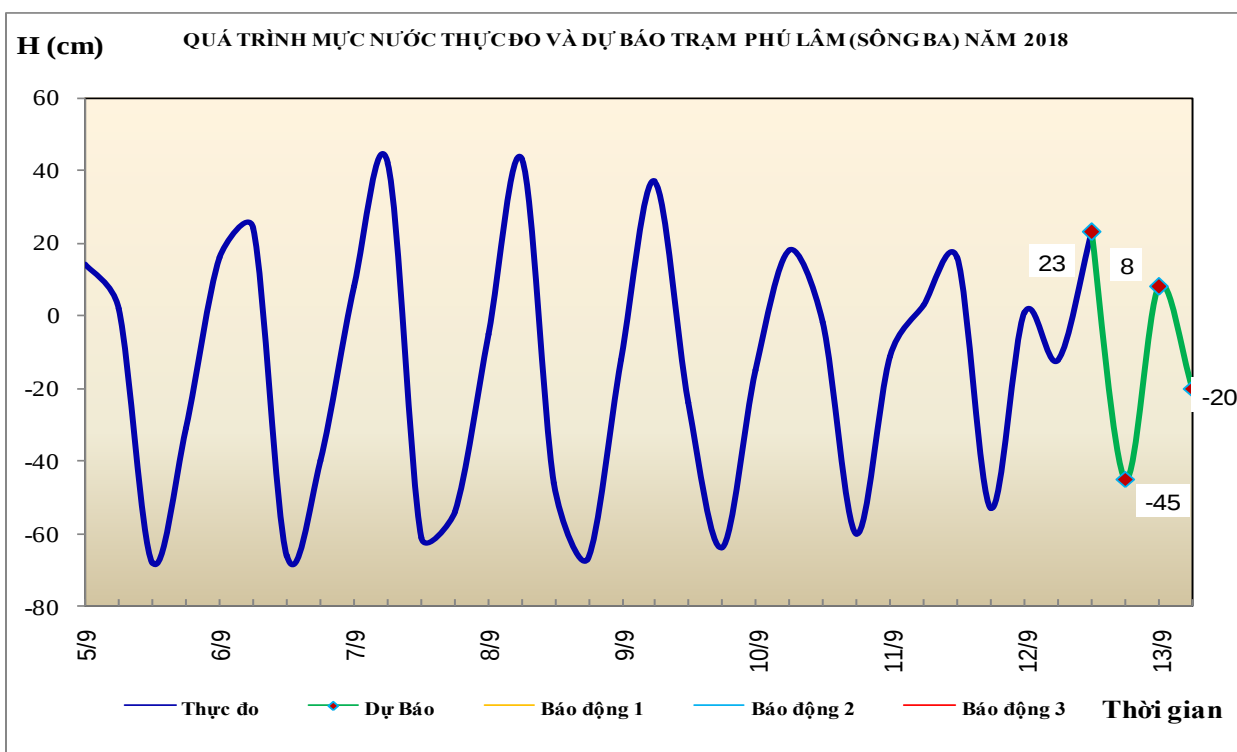
## 2. Khu vực Trung Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                    | Dự báo 24 giờ tới                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| <b>2.1. Sông Gianh:</b> Mức nước biến đổi chậm.                                                 | Mức nước biến đổi chậm.                                |
| <b>2.2. Sông Hương:</b> Mức nước biến đổi chậm.                                                 | Mức nước biến đổi chậm.                                |
| <b>2.3. Sông Vu Gia - Thu Bồn:</b> Mức nước trung thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm. | Mức nước biến đổi chậm.                                |
| <b>2.4. Sông Trà Khúc:</b> Mức nước có dao động nhỏ.                                            | Mức nước có dao động nhỏ.                              |
| <b>2.5. Các sông khác:</b> Mức nước các sông biến đổi chậm                                      | Mức nước các sông ở Quảng Nam, Quảng Ngãi có dao động. |



### 3. Khu vực Nam Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                                                                                               | Dự báo 24 giờ tới                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.1. Sông Côn:</b> Mức nước trung, hạ lưu có dao động nhỏ                                                                                                               | Mức nước có dao động                                                             |
| <b>3.2. Sông Ba:</b> Thượng nguồn xuất hiện lũ nhỏ, đỉnh lũ tại Pơ Mơ Rê còn dưới mức BĐ1; mức nước hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.                       | Trung, thượng lưu có dao động nhỏ; hạ lưu dao động theo điều tiết của thủy điện. |
| <b>3.3. Sông Cái Nha Trang:</b> Mức nước có dao động.                                                                                                                      | Mức nước có dao động.                                                            |
| <b>3.4. Các sông khác:</b> Trên sông Cái Phan Rang và sông Lũy đã xuất hiện lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 0,6 - 1,2m, đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1; các sông khác biến đổi chậm | Mức nước có dao động.                                                            |

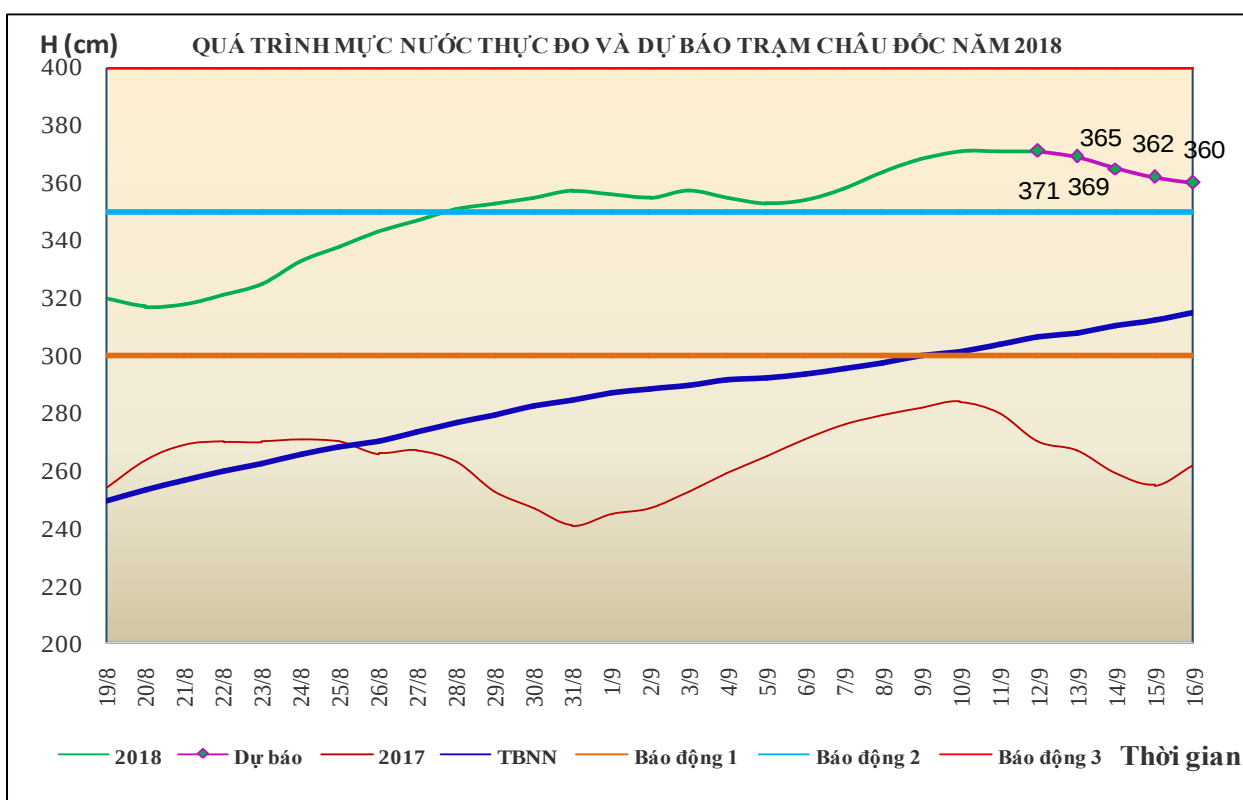
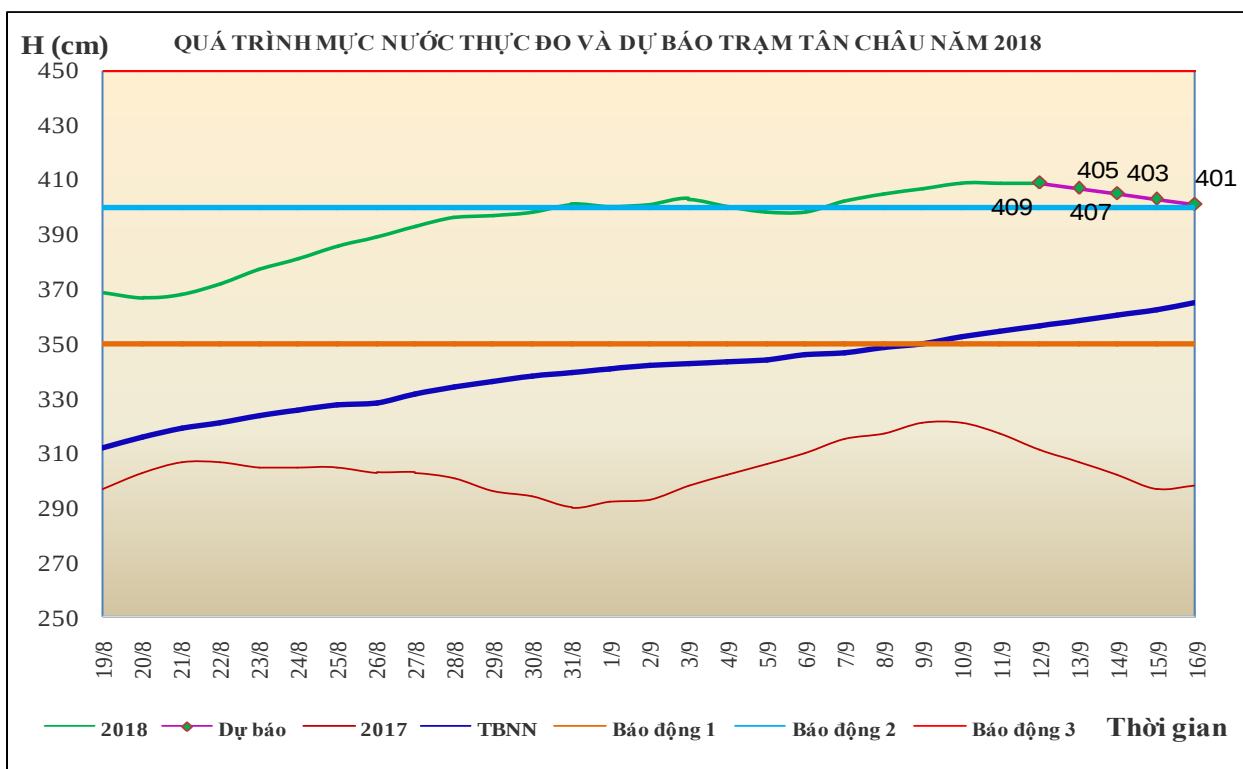


### 4. Khu vực Tây Nguyên

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                                                                                | Dự báo 24 giờ tới                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>4.1. Sông Sê San:</b> Mức nước các sông có dao động nhỏ                                                                                                  | Mức nước các sông có dao động nhỏ                                                                                |
| <b>4.2. Sông Srêpôk:</b> Mức nước sông Krông Ana có dao động; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa                                                 | Mức nước sông Krông Ana có dao động; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa                               |
| <b>4.3. Các sông khác:</b> Mức nước trên sông Cam Ly đang lên. Mức nước lúc 7h/12 tại trạm Thanh Bình là 832,19m, trên BĐ2 0,19m; các sông khác có dao động | Mức nước sông Cam Ly tiếp tục lên và đạt đỉnh ở mức 832,5m, trên BĐ2 0,5m, sau xuống; các sông khác có dao động. |

## 5. Khu vực Nam Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua                                                                                                                                                                                                            | Dự báo                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 11/9, trên sông Tiền tại Tân Châu 4,09m (trên BĐ2 0,09m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,71m (trên BĐ2 0,21m), tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3. | Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm vào ngày đầu, sau xuống. Đến ngày 16/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 4,01m (ở mức BĐ2); tại Châu Đốc ở mức 3,6m (trên BĐ2 0,1m), tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long xuống dưới mức BĐ1. |



## 6. Bảng mực nước thực đo và dự báo

### 6.1. Khu vực Trung Bộ

| Sông     | Trạm      | Mực nước thực đo (cm) |          | Mực nước dự báo (cm) |          |
|----------|-----------|-----------------------|----------|----------------------|----------|
|          |           | 19h-11/09             | 7h-12/09 | 19h-12/09            | 7h-13/09 |
| Mã       | Giàng     | 146                   | 85 ↓     | 140 ↑                | 100 ↓    |
| Cả       | Nam Đàn   | 262                   | 249 ↓    | 240 ↓                | 230 ↓    |
| La       | Linh Cảm  | 121                   | 65 ↓     | 110 ↑                | 100 ↓    |
| Gianh    | Mai Hóa   | 40                    | -1 ↓     | 20 ↑                 | -10 ↓    |
| Hương    | Kim Long  | 20                    | 22 ↑     | 15 ↓                 | 25 ↑     |
| Thu Bồn  | Câu Lâu   | -24                   | 1 ↓      | -20 ↓                | -5 ↑     |
| Trà Khúc | Trà Khúc  | 97                    | 110 ↑    | 85 ↓                 | 70 ↓     |
| Kôn      | Thạch Hòa | 542                   | 581 ↑    | 595 ↑                | 610 ↑    |
| Ba       | Phú Lâm   | -53                   | -12 ↓    | -45 ↓                | -20 ↑    |

### 6.2. Khu vực Nam Bộ

| Sông      | Trạm     | Mực nước cao nhất ngày (cm) |        |       |       |       |       |
|-----------|----------|-----------------------------|--------|-------|-------|-------|-------|
|           |          | Thực đo                     | Dự báo |       |       |       |       |
|           |          | 11/09                       | 12/09  | 13/09 | 14/09 | 15/09 | 16/09 |
| Sông Tiền | Tân Châu | 409 →                       | 409 →  | 407 ↓ | 405 ↓ | 403 ↓ | 401 ↓ |
| Sông Hậu  | Châu Đốc | 371 →                       | 371 →  | 369 ↓ | 365 ↓ | 362 ↓ | 360 ↓ |

Tin phát lúc: 10h30'

Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng

**PHÒNG DỰ BÁO THỦY VĂN TRUNG BỘ,  
TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ**

Dự báo viên: Huệ, Trang, Tùng, Vân, Thắng